TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 322/2024/QĐST - HNGĐ	*Đống Đa, ngày 22 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 285/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*".

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Bà Nguyễn Thị T**, sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Số x ngõ X, phố K, phường T, quận Đ, thành phố H.

- **Ông Đỗ Ngọc A**, sinh năm: 1972; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Số x ngõ X, phố K, phường T, quận Đ, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Đỗ Ngọc A đăng ký kết hôn ngày 26/02/2020 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ, thành phố H, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Bà T, ông Ngọc A đã cố gắng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay bà T, ông Ngọc A xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn. Như vậy thấy, mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Đỗ Ngọc A thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của ông bà và cho ông bà được thuận tình ly hôn theo Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Bà T, ông Ngọc A xác nhận ông bà không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Bà T, ông Ngọc A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về công nợ: Bà T, ông Ngọc A không có khoản vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về lệ phí: Bà T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Đỗ Ngọc A.

- Về con chung: Bà T, ông Ngọc A xác nhận ông bà không có con chung nên không xem xét.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Bà T, ông Ngọc A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về các vấn đề khác: Bà T, ông Ngọc A không có khoản vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của bà T chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001118938 ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đ nay được trừ vào tiền lệ phí ly hôn; xác nhận bà T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Đ;
- UBND P. T,
  quận Đ, thành phố H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Dương Thị Bạch Phượng